| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 127/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.

2. Bà Bùi Phương Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Duy Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Công H1**, sinh ngày 18/4/1990, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Công P và bà Đào Thị L; Có vợ là Khổng Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 03 - QĐ/UBKTĐUK ngày 20/10/2020 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Thái Bình; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2020 đến ngày 07/01/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993; Địa chỉ: đường B, tổ x, , phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 02, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*2.* Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Hữu Việt D, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu đô thị I, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1948; Địa chỉ: đường L, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

6. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1953; Địa chỉ: đường L, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

7. Anh Bùi Nguyễn Việt N, sinh năm 2002; Địa chỉ: đường L, tổ x, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

8. Chị Khổng Thị L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị D, anh Đức A, anh D, ông H, chị Đặng Thị Mỹ L, bà P, anh N, chị L đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2020, Phạm Văn H có cho chị Nguyễn Thị D (chị D là chị gái của Nguyễn Công H1) vay số tiền 50 triệu đồng. Sau nhiều lần tìm chị D đòi tiền nhưng không được, khoảng 10 giờ ngày 07/9/2020, H cùng bạn là Nguyễn Hữu Việt D, Nguyễn Đức A, Vũ Tuấn A và Phạm Mạnh N (Hiện chưa xác định được địa chỉ cụ thể của Vũ Tuấn A và Phạm Mạnh N), Bùi Nguyễn Việt N, Việt A (hiện chưa xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) ngồi uống nước tại cổng Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình. Lúc này H nhớ ra chị D có em trai

là Nguyễn Công H1 đang làm tại Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình nên H bảo Nam vào Bệnh viện gọi H1 ra để nói chuyện. Nam vào Bệnh viện gặp được H1 và bảo H1 ra ngoài để nói chuyện, H1 đồng ý. Do biết chị D có nợ tiền của một số người nhưng chưa trả và cũng đã có lần người cho chị D vay tiền đến Bệnh viện tìm H1 nhưng không gặp nên H1 mang theo 01 con dao (loại dao bấm có cán dao màu đen, chiều dài 13cm, khi bấm lưỡi dao ra có tổng chiều dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn, có 02 cạnh sắc) cất vào túi áo Blouse đang mặc để phòng thân, nếu bị đánh sẽ lấy dao chống trả.

Lúc này tại khu vực cổng Bệnh viện, H, Đức A, Phạm Mạnh N, Việt A cùng H đi vào bệnh viện. Khi vào trong sân Bệnh viện, H gặp H1 đang đi cùng Bùi Nguyễn Việt N. H nói với H1: "Con D chị mày vay tao 50 triệu bảo là vay cho mày, đi ra quán nước rồi nói chuyện", H1 đồng ý và đi theo. Tại quán nước, H1 ngồi ở cạnh phía bên tay trái H, còn D, Đức A, Tuấn A, Phạm Mạnh N, Bùi Nguyễn Việt N, Việt A đứng ngồi xung quanh H1 và H. H tiếp tục nói chuyện với H1 về việc chị D vay tiền của H cho H1 thì H1 phủ nhận, nên H1 và H xảy ra cãi chửi nhau. H dùng tay phải đấm 01 phát vào vùng ngực trái của H1, Nam dùng 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ vụt vào vùng đầu của H1 01 phát. H1 đứng dậy dùng tay phải lấy con dao ở trong túi áo ra bấm lưỡi dao khua xung quanh để mọi người phía H dạt ra không lao vào đánh H1, mọi người phía H dạt ra. Lúc này H dạt ra cách H1 khoảng 50 cm theo hướng từ ngoài vỉa hè đường Ngô Quyền vào trong, H1 tiếp tục tục cầm dao bằng tay phải khua 01 nhát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới thì lưỡi dao trúng vào vùng khuỷu tay trái của H rồi bỏ chạy vào Bệnh viện rửa sạch dao. H cùng các bạn đuổi theo H1 một đoạn thì dừng lại sau đó H được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình để điều trị.

Hậu quả, Phạm Văn H bị 01 vết thương sắc gọn mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 6x3x3 cm, đứt cơ trụ sau; 01 vết thương sắc gọn mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái đứt gân gan tay bé, đứt gân cơ trụ trước, đứt thần kinh trụ, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 07/9/2020 đến ngày 14/9/2020 thì ra viện, sau đó H tiếp tục phẫu thuật vi phẫu nối ghép thần kinh (1 thần kinh); phẫu thuật vi phẫu ghép thần kinh trụ trái bằng thần kinh hiển đảo chiều và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội từ ngày 22/11/2020 đến ngày 24/11/2020 thì ra viện về điều trị tại gia đình.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/20/TgT ngày 25/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận về thương tích của anh Phạm Văn H kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng tay trái do vật sắc tác động làm rách da, đứt cơ, gân bao thần kinh, đã được xử trí khâu phục hồi cơ trụ sau, khâu nối gân gan tay bé, gân cơ trụ trước, khâu nối bao thần kinh trụ, băng ép, đặt nẹp bột cánh cẳng bàn tay. Hiện tại vết sẹo vùng tay trái còn sưng nề nhẹ, ấn đau; Ngón IV, V bàn tay trái hiện tại không cử động được, mất cảm giác. Kết luận chuyên khoa thần kinh: Tổn thương thần kinh trụ trái bán phần, tổn thương bán phần thần kinh giữa trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 41% (bốn mươi mốt phần trăm).

Ngày 24/02/2021, người bị hại Phạm Văn H có đơn đề nghị giám định lại thương tích, nhưng không có mặt để thực hiện việc giám định lại. Đến ngày 02/4/2021, anh H có đơn xin rút đơn đề nghị giám định lại thương tích.

Tại Công văn số 37/CV - TTPY ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình xác định quá trình giám định cho anh Phạm Văn H, Trung tâm đã thực hiện đúng các nguyên tắc, quy trình giám định theo Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Kết quả là khách quan, chính xác và đảm bảo quy định giám định pháp y về thương tích.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSTPTB ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Công H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 gạc bông dính chất màu nâu đã khô được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 53/KLGĐSH của phòng Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 con dao, loại dao bấm có cán dao màu đen, chiều dài 13cm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: - Giấy chứng nhận thương tích ban đầu của anh Phạm Văn H của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Bản sao bệnh án của anh Phạm Văn H điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Bản sao bệnh án của anh Phạm Văn H điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/20/TgT ngày 25/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình. Kết luận giám định số 53/KLGĐSH - PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận chất màu nâu đã khô dính trên gạc bông gửi giám định là máu người. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 07/9/2020. Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 07/9/2020. Biên bản về việc kiểm tra, sao chép dữ liệu hình ảnh và niêm phong do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 07/9/2020; Kết luận giám định số 7796/C09 - P6 ngày 24/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kèm theo 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất camera

xảy ra tại khu vực vỉa hè đường Ngô Quyền, cạnh cổng Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình ngày 07/9/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, tại khu vực cổng Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình, tổ 23, phường T, thành phố T, Nguyễn Công H1 có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao, loại dao bấm có cán dao màu đen, chiều dài 13cm, khi bấm lưỡi dao ra có tổng chiều dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn, có 02 cạnh sắc khua 01 nhát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng khuỷu tay trái của anh Phạm Văn H làm anh H bị 01 vết thương sắc gọn mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 6x3x3 cm, đứt cơ trụ sau; 01 vết thương sắc gọn mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái đứt gân gan tay bé, đứt gân cơ trụ trước, đứt thần kinh trụ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 41% (Bốn mươi mốt phần trăm),

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" quy định:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:....*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;..."*

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong xã hội và quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã tích cực vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; được tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch y tế năm 2019; bị hại có lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bà nội bị cáo đượ tặng Bằng khen. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điêu 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/01/2021 bị cáo đã tác động để gia đình thống nhất với bị hại bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Anh Phạm Văn H đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 gạc bông dính chất màu nâu đã khô được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 53/KLGĐSH của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 con dao, loại dao bấm có cán dao màu đen, chiều dài 13cm, khi bấm lưỡi dao ra có tổng chiều dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn, có 02 cạnh sắc cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Phạm Văn H và Bùi Nguyễn Việt N: Ngày 07/9/2020 Phạm Văn H và Bùi Nguyễn Việt N có hành vi dùng tay và ghế nhựa đánh Nguyễn Công H. Do thương tích không đáng kể nên Nguyễn Công H không đề nghị giám định thương tích. Hành vi của Phạm Văn H và Bùi Nguyễn Việt N đã vi phạm vào điểm e, khoản 3, điều 5 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Ngày 28/01/2021Công an thành

phố Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn H và Bùi Nguyễn Việt N bằng hình thức phạt tiền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Công H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gạc bông dính chất màu nâu đã khô được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 53/KLGĐSH của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 con dao, loại dao bấm có cán dao màu đen, chiều dài 13cm.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 19/7/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/9/2022. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**